HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

HỘI ĐỒNG LIÊN BANG THỤY SỸ

VỀ

MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng Liên bang Thụy Sỹ, sau đây gọi là "các Bên ký kết",

Nhằm đơn giản hóa và tạo điều kiện cho việc đi lại của công dân hai nước mang hộ chiếu ngoại giao,

Với mong muốn tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1
Cán bộ ngoại giao và lãnh sự được bổ nhiệm

1. Công dân của các Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị, là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan thường trực của Nhà nước mình tại tổ chức quốc tế, có trụ sở trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, được miễn thị thực nhập cảnh hoặc lưu trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia trong suốt nhiệm kỳ công tác. Nước cử cần thông báo trước cho Nước sở tại về cấp bậc và nhiệm vụ của những người nêu trên qua đường ngoại giao.

2. Những người nêu ở khoản 1 Điều này sẽ được Nước sở tại cấp giấy tờ cư trú.

3. Những quy định nêu tại khoản 1 và 2 Điều này cũng được áp dụng đối với các thành viên gia đình sống cùng một hộ của những người nêu tại khoản 1 với điều kiện được nước sở tại công nhận, và mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị.

Điều 2
Tham dự các cuộc họp, hội nghị và thăm chính thức

1. Công dân của các Bên ký kết, mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị, tham dự các cuộc họp, hội nghị do một tổ chức có ký hiệp định về trụ sở với Bên ký kết kia hoặc do Chính phủ của Bên ký kết kia tổ chức, được miễn thị thực nhập cảnh Bên ký kết kia và lưu trú không quá 90 ngày trong mỗi giai đoạn 180 ngày, với điều kiện họ không có hoạt động có thu nhập hoặc làm công ăn lương tại Bên ký kết đó.

2. Trường hợp người này nhập cảnh vào lãnh thổ Thụy Sỹ sau khi quá cảnh một hoặc nhiều quốc gia mà áp dụng toàn bộ các quy định về miễn kiểm tra hải quan tại biên giới giữa các quốc gia và bãi bỏ các hạn chế về tự do đi lại tại Hiệp định Schengen, thời hạn 90 ngày tính từ ngày nhập cảnh biên giới bên ngoài của khu vực tự do đi lại của các quốc gia này.

Điều 3
Tuân thủ pháp luật quốc gia

Công dân của các Bên ký kết có nghĩa vụ tuân thủ các qui định về xuất nhập cảnh cũng như tất cả các quy định pháp luật hiện hành trong thời gian lưu trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

Điều 4
Từ chối nhập cảnh

Các cơ quan có thẩm quyền của các Bên ký kết có quyền từ chối việc nhập cảnh hoặc lưu trú của công dân của Bên ký kết kia theo Điều 1 và 2 Hiệp định này vì lý do trật tự xã hội, an ninh quốc gia, sức khỏe cộng đồng và các lý do quan trọng khác.

Điều 5
Thông báo các tài liệu cần thiết

Các Bên ký kết chuyển cho nhau qua đường ngoài giao các mẫu hộ chiếu ngoại giao trong vòng 30 ngày sau khi ký Hiệp định này.

Trong trường hợp một Bên ký kết sửa đổi mẫu hộ chiếu hiện hành, Bên ký kết này phải chuyển cho Bên ký kết kia các mẫu hộ chiếu mới cũng như các thông tin liên quan ít nhất 30 ngày trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 6
Bảo vệ dữ liệu cá nhân

Trong trường hợp các dữ liệu cá nhân phải được thông báo nhằm thi hành Hiệp định này, các dữ liệu này phải được thu thập, sử dụng và bảo vệ phù hợp với luật pháp quốc gia của mỗi Bên ký kết. Đặc biệt các nguyên tắc sau phải được đảm bảo:

a) Bên ký kết tiếp nhận dữ liệu chỉ sử dụng các dữ liệu cá nhân này với các mục đích và điều kiện do Bên ký kết cung cấp dữ liệu thông báo.

b) Theo yêu cầu của Bên ký kết cung cấp dữ liệu, Bên ký kết tiếp nhận dữ liệu sẽ thông báo việc sử dụng các dữ liệu này.

c) Các dữ liệu cá nhân chỉ được thông báo và xử lý bởi các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm thi hành Hiệp định này. Các dữ liệu cá nhân chỉ được chuyển tới các cơ quan khác với sự đồng ý của Bên ký kết cung cấp dữ liệu.

d) Bên ký kết cung cấp dữ liệu phải đảm bảo những dữ liệu được cung cấp là chính xác, cần thiết và phù hợp với mục đích của việc cung cấp dữ liệu. Bên ký kết cung cấp dữ liệu phải tuân thủ các hạn chế của pháp luật nước mình về việc chuyển giao dữ liệu. Nếu phát hiện các dữ liệu được cung cấp không chính xác hoặc việc cung cấp là không hợp pháp, Bên ký kết tiếp nhận dữ liệu phải được thông báo ngay lập tức và có trách nhiệm điều chỉnh hoặc hủy các dữ liệu này.

e) Nếu những người liên quan đến thông tin được cung cấp có yêu cầu, họ sẽ được thông báo về các dữ liệu cá nhân và việc sử dụng các dữ liệu này theo yêu cầu, phù hợp với pháp luật của Bên ký kết được yêu cầu cung cấp dữ liệu.

f) Các dữ liệu cá nhân được cung cấp sẽ được lưu trữ trong khoảng thời gian cần thiết để thực hiện được mục đích cung cấp dữ liệu. Mỗi Bên ký kết kiểm tra việc xử lý và sử dụng các dữ liệu này theo qui định pháp luật hiện hành của mình.

g) Mỗi Bên ký kết có trách nhiệm bảo vệ các dữ liệu cá nhân đã chuyển giao nhằm không để xảy ra việc tiếp cận bất hợp pháp, lạm dụng hoặc cung cấp bất hợp pháp những dữ liệu đó. Trong tất cả các trường hợp, các dữ liệu chuyển giao sẽ được bảo vệ tương tự như các dữ liệu cùng loại theo pháp luật của Bên ký kết tiếp nhận dữ liệu.

Điều 7
Giải quyết tranh chấp

1. Các cơ quan có thẩm quyền của các Bên ký kết cam kết hợp tác để giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi hành và giải thích Hiệp định này.

2. Các Bên ký kết giải quyết qua đường ngoại giao mọi tranh chấp nảy sinh trong quá trình thi hành và giải thích Hiệp định này.

Điều 8
Sửa đổi, bổ sung

Các Bên ký kết có thể thỏa thuận việc sửa đổi, bổ sung Hiệp định này bằng việc trao đổi công hàm qua đường ngoại giao. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực từ ngày nhận được thông báo cuối cùng về việc các Bên ký kết hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết để việc sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

Điều 9
Điều khoản không vi phạm

Hiệp định này không ảnh hưởng tới các nghĩa vụ của các Bên ký kết theo các điều ước quốc tế mà các Bên ký kết là thành viên, đặc biệt là Công ước Viên ngày 18/4/1961 về quan hệ ngoại giao và Công ước Viên ngày 24/4/1963 về quan hệ lãnh sự.

Điều 10
Hiệu lực

Hiệp định này có giá trị vô thời hạn. Hiệp định sẽ có hiệu lực sau 30 ngày từ ngày nhận được thông báo cuối cùng về việc các Bên ký kết đã hoàn tất các thủ tục nội luật để Hiệp định có hiệu lực.

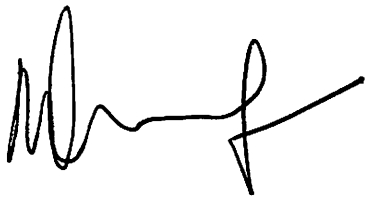
Điều 11
Đình chỉ Hiệp định

Mỗi Bên ký kết có thể đình chỉ việc thi hành toàn bộ hoặc một phần các quy định của Hiệp định này vì các lý do trật tự xã hội, sức khỏe cộng đồng, an ninh quốc gia hoặc các lý do quan trọng khác. Việc đình chỉ này phải được thông báo ngay cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao và có hiệu lực từ ngày Bên ký kết đó nhận được thông báo. Khi các lý do đình chỉ Hiệp định đã chấm dứt, Bên ký kết yêu cầu đình chỉ phải thông báo ngay cho Bên ký kết kia; việc đình chỉ sẽ chấm dứt khi Bên ký kết đó nhận được thông báo.

Điều 12
Hủy bỏ Hiệp định

Mỗi Bên ký kết có thể vào bất cứ thời điểm nào thông báo cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao quyết định hủy bỏ Hiệp định này. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau 30 ngày kể từ khi Bên ký kết kia nhận được thông báo.

Làm tại Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2009 thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT HỘI ĐỒNG** **LIÊN BANG THỤY SỸ**
	
NGUYỄN QUỐC CƯỜNG **Thứ trưởng Bộ Ngoại giao**	**JEAN-HUBERT LEBET** **Đại sứ đặc mệnh toàn quyền** **tại Việt Nam**

ACCORD

ENTRE

LE GOUVERNEMENT

DE LA RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIETNAM

ET

LE CONSEIL FÉDÉRAL SUISSE

SUR

LA SUPPRESSION DE L'OBLIGATION DU VISA POUR LES TITULAIRES D'UN PASSPEPORT DIPLOMATIQUE

Le Gouvernement de la République socialiste du Vietnam
et
Le Conseil fédéral suisse,

appelés ci-après les Parties contractantes,

dans l'intention de faciliter la circulation entre les deux Etats des personnes titulaires d'un passeport diplomatique,

en vue de renforcer de manière réciproque une collaboration empreinte de confiance et de solidarité,

conviennent des dispositions suivantes:

Article 1
Personnel diplomatique et consulaire accrédité

1. Les ressortissants des deux Parties contractantes, titulaires d'un passeport diplomatique national valable, qui sont membres d'une mission diplomatique, d'un poste consulaire ou d'une mission permanente de leur Etat respectif auprès d'une organisation avec laquelle un accord de siège a été conclu, peuvent entrer sur le territoire de l'autre Partie contractante ou y séjourner pendant la durée de leurs fonctions sans visa. L'Etat accréditant notifie préalablement à l'Etat accréditaire le poste et la fonction des personnes susmentionnées par voie diplomatique.

2. Les personnes spécifiées au paragraphe 1 du présent article reçoivent une carte de légitimation de l'Etat accréditaire.

3. Les dispositions prévues aux paragraphes 1 et 2 du présent article sont également valables pour les membres de leur famille, pour autant qu'ils fassent ménage commun avec elles, que l'Etat accréditaire leur reconnaisse le statut de membre de la famille autorisés à séjourner avec les personnes visées au paragraphe 1 et qu'ils possèdent un passeport diplomatique valable.

Article 2
Participation à des réunions, conférences ou visites officielles

1. Les ressortissants des deux Parties contractantes, titulaires d'un passeport diplomatique national valable, participant à une réunion ou une conférence organisée par une organisation avec laquelle un accord de siège a été conclu ou par le Gouvernement de l'autre Partie contractante, n'ont pas besoin de visa pour entrer dans l'autre Etat, y séjourner jusqu'à 90 (nonante) jours par période de 180 (cent quatre-vingts) jours ou en sortir, dans la mesure où ils n'exercent pas d'activité lucrative indépendante ou salariée sur le territoire de l'autre Partie contractante.

2. Lorsque l'entrée sur le territoire suisse se fait après avoir transité par un ou plusieurs Etats auxquels s'appliquent entièrement les dispositions visant à la suppression des contrôles aux frontières intérieures et des restrictions concernant la circulation des personnes, telles que prévues par l'Acquis Schengen, le délai de 90 (nonante) jours commence à courir à partir de la date du franchissement de la frontière extérieure de l'espace de libre-circulation des personnes formé par ces Etats.

Article 3
Conformité à la législation nationale

Les ressortissants des deux Parties contractantes sont tenus de se conformer aux lois concernant l'entrée et le séjour, ainsi qu'à toutes prescriptions légales en vigueur sur le territoire de l'autre Partie contractante pendant leur séjour.

Article 4
Refus d'entrée

Les autorités compétentes des deux Parties contractantes se réservent le droit de refuser l'entrée ou le séjour aux ressortissants de l'autre Partie contractante concernées par les articles 1 et 2 du présent Accord pour des raisons d'ordre public ou de sécurité nationale, de santé publique ou d'autres raisons graves.

Article 5
Notification des documents pertinents

Les Parties contractantes se transmettent mutuellement, par la voie diplomatique, des spécimens de leurs passeports dans les 30 (trente) jours suivant la signature du présent accord.

En cas de changement fait par l'une des Parties contractantes dans les passeports émis, cette Partie contractante transmet à l'autre Partie contractante les nouveaux spécimens, ainsi que toutes les informations pertinentes relatives à leur utilisation, au moins 30 (trente) jours avant leur mise en circulation.

Article 6
Protection des données

Dans la mesure où des données personnelles doivent être communiquées en vue de l'exécution du présent Accord, elles sont collectées, traitées et protégées conformément au droit interne. En particulier, les principes suivants doivent être observés :

a) La Partie contractante destinataire n'utilise les données qu'aux fins prévues et aux conditions fixées par la Partie contractante qui les a communiquées.

b) La Partie contractante destinataire informe, sur demande, l'autre Partie contractante sur l'utilisation des données que cette dernière lui a communiquées.

c) Les données personnelles ne peuvent être communiquées et traitées que par les autorités compétentes responsables de l'exécution de cet Accord. Les données personnelles ne peuvent être transmises à d'autres services qu'avec l'autorisation écrite de la Partie contractante qui les a communiquées.

d) La Partie contractante qui communique les données est tenue de s'assurer de l'exactitude des données à transmettre ainsi que de la nécessité et de l'adéquation avec le but poursuivi par la communication. La Partie contractante qui communique les données doit respecter les restrictions prévues par le droit interne en matière de communication des données. S'il s'avère que des données sont inexactes ou qu'elles ont été communiquées de manière illicite, la Partie contractante destinataire doit en être informée immédiatement et corriger ou détruire les données concernées.

e) A sa demande, toute personne sera renseignée sur les données personnelles qui la concernent et sur l'utilisation qui en est prévue, conformément au droit de la Partie contractante de laquelle l'information est requise.

f) Les données personnelles transmises ne seront conservées qu'aussi longtemps que l'exige le but dans lequel elles ont été communiquées. Chaque Partie contractante en contrôle le traitement et l'utilisation conformément à son droit interne.

g) Chaque Partie contractante est tenue de protéger les données personnelles transmises contre l'accès non autorisé, les modifications abusives ou la communication non autorisée. Dans tous les cas, les données transmises bénéficieront d'un niveau de protection équivalent à celui dont jouissent les données de même nature dans la législation de la Partie contractante destinataire.

Article 7
Règlement des différends

1. Les autorités compétentes des Parties contractantes aplanissent, par consultation réciproque, les difficultés découlant de l'application ou de l'interprétation du présent Accord.

2. Les Parties contractantes règlent, par la voie diplomatique, tout litige découlant de l'application ou l'interprétation du présent Accord par la voie diplomatique.

Article 8
Amendement

Les deux Parties peuvent convenir mutuellement de modifications au présent Accord par un échange de notes par la voie diplomatique. Les modifications entrent en vigueur à la date de réception de la seconde notification par laquelle les Parties contractantes s'informent mutuellement que les procédures internes nécessaires à cette fin, ont été accomplies.

Article 9
Clause de non incidence

Le présent Accord n'affecte pas les obligations des Parties découlant des conventions internationales auxquelles elles ont souscrit, en particulier la Convention de Vienne du 18 avril 1961 sur les relations diplomatiques et la Convention de Vienne du 24 avril 1963 sur les relations consulaires.

Article 10
Entrée en vigueur

Cet Accord est conclu pour une durée indéterminée. Il entre en vigueur 30 jours après réception de la dernière note par laquelle les Parties contractantes s'informent mutuellement de l'accomplissement des formalités requises à cette fin, prévues par leur législation nationale.

Article 11
Suspension

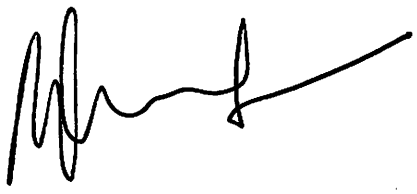
Chaque Partie contractante peut, pour des raisons d'ordre public, de santé publique, de sécurité d'Etat ou d'autres raisons graves, suspendre l'application de tout ou partie des dispositions du présent Accord. Cette suspension doit être immédiatement notifiée, par la voie diplomatique, à l'autre Partie contractante et prend effet à la date de réception de cette notification par l'autre Partie contractante. La Partie contractante qui a suspendu l'application du présent Accord informe immédiatement l'autre Partie contractante dès la fin des raisons de la suspension, laquelle cessera à réception de cette notification.

Article 12
Dénonciation

Chaque Partie contractante peut, à tout moment, notifier à l'autre Partie contractante, par voie diplomatique, sa décision de dénoncer le présent Accord. L'Accord prend fin 30 (trente) jours après réception de la notification par l'autre Partie contractante.

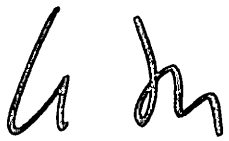
Fait à Hanoï, le 22 mai 2009 en deux exemplaires, en langue vietnamienne et française, tous les textes faisant également foi.

POUR LE GOUVERNEMENT DE LA RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIETNAM



NGUYEN QUOC CUONG
Vice-Ministre des Affaires étrangères

POUR LE CONSEIL FÉDÉRAL SUISE



JEAN-HUBERT LEBET
Ambassadeur extraordinaire et plénipotentiaire au Vietnam